TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH KHÊ – TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 02-4-2021
Về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đức Thiện
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Sáng
Bà Lê Thị Nhớ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 383/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2020 về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 383/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên toà số 09/2021/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Phan Thị Đ**, sinh năm 1982;

Địa chỉ: K814/99 đường T, tổ 41, phường T, quận T, thành phố Đ (có mặt).

2. Bị đơn: Ông **Lê Thanh H**, sinh năm: 1981;

Địa chỉ: K814H83/25 đường T, tổ 41, phường T, quận T, thành phố Đ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****** Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/9/2020; biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 25/12/2020; biên bản lấy lời khai ngày 25/01/2021 và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là bà Phan Thị Đ trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Phan Thị Đ và Lê Thanh H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thanh Lộc Đán (*nay là phường Thanh Khê Đông*), quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng vào ngày 19/7/2002. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hợp nhau về tính tình, quan điểm sống, vợ chồng thường hay cãi vã, ông H sống không có trách nhiệm với gia đình và vợ con; vợ chồng không tin tưởng nhau về mọi mặt. Bà Đ và ông H đã sống ly thân mỗi người một nơi và không ai còn quan tâm đến ai. Nay bà Đ xác định không còn tình cảm thương yêu ông H, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống hôn nhân không hạnh phúc và không thể kéo dài nên bà Đ yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Thanh H.

- *Về con chung*: Bà Đ xác định bà và ông H có 03 (ba) người con chung là Lê Thanh P, sinh ngày 21/8/2001; Lê Thị T, sinh ngày 29/6/2006 và Lê Thị Thanh D, sinh ngày 11/11/2011. Ly hôn, bà Đ có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 (hai) người con chung là Lê Thị T và Lê Thị Thanh D và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Đối với con Lê Thanh P đã đủ tuổi trưởng thành và hiện đang đi nghĩa vụ quân sự nên bà Đ không đề cập giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Bà Đ xác định bà và ông H không có tài sản chung nên bà không đề cập giải quyết.

- *Về nợ chung:* Bà Đ xác định bà và ông H không có nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng ông bà nên bà không đề cập giải quyết.

***** *Bị đơn là ông Lê Thanh H mặc dù đã được Tòa án triệu tập (niêm yết) hợp lệ để tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng ông không giao nộp các tài liệu chứng cứ và cũng không có văn bản nêu ý kiến trình bày về việc bà Phan Thị Đ khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với ông.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến tại phiên toà về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn là bà Phan Thị Đ về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*" đối với bị đơn là ông Lê Thanh H.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cho bà Phan Thị Đ được ly hôn với ông Lê Thanh H.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng giao con 02 (hai) người con là Lê Thị Thanh, sinh ngày 29/6/2006 và Lê Thị Thanh D, sinh ngày

11/11/2011 cho bà Phan Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, ông Lê Thanh H không cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với Điều 70, 71, 72 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Đối với con Lê Thanh P đã trưởng thành nên không đề cập đến.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đ xác định bà và ông H không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa; sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về thủ tục giải quyết vụ án; sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn là bà Phan Thị Đ khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là ông Lê Thanh H có địa chỉ tại K814H83/25 đường T, tổ 41, phường T, quận T, thành phố Đ. Do đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

[2] Bị đơn là ông Lê Thanh H mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Vì vậy, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là ông Lê Thanh H.

Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Đ và ông Lê Thanh H có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân phường Thanh Lộc Đán (*nay là phường Thanh Khê Đông*), quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng vào ngày 19/7/2002; hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo bà Đ trình bày thì sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn, theo bà Đ trình bày là do vợ chồng không hợp nhau về tính tình và quan điểm sống, vợ chồng hay cãi vã nhau, ông H không có trách nhiệm với gia đình, vợ con; vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi và không ai còn quan tâm đến ai. Để ổn định cuộc sống, bà Phan Thị Đ khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Lê Thanh H.

Xét thấy: Mục đích hôn nhân chỉ có thể đạt được khi cả vợ và chồng cùng có ý thức và trách nhiệm trong việc xây dựng gia đình hạnh phúc. Theo biên bản xác minh nơi ông bà cư trú thể hiện, trong quá trình chung sống thì bà Đ và ông H có phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân với nhau. Do đó lời trình bày của bà Đ là vợ chồng chung sống có mâu thuẫn và hiện nay đã sống đã ly

thân với nhau mỗi người một nơi là có căn cứ. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức hòa giải tạo điều kiện để vợ chồng ông bà trở về đoàn tụ, nhưng ông Lê Thanh H đều vắng mặt không lý do, điều này thể hiện sự không mong muốn hàn gắn mâu thuẫn để xây dựng gia đình hạnh phúc của ông H nên không có cơ sở để xem xét đến nguyện vọng, yêu cầu của ông H. Do đó, nguyện vọng yêu cầu được ly hôn để không ràng buộc bởi quan hệ pháp lý của bà Phan Thị Đ là chính đáng và có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Đ được ly hôn với ông Lê Thanh H.

[3] Về con chung: Bà Đ và ông H có 03 người con chung là Lê Thanh P, sinh ngày 21/8/2001; Lê Thị T, sinh ngày 29/6/2006 và Lê Thị Thanh D, sinh ngày 11/11/2011. Ly hôn, bà Đ có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 (hai) người con chung là Lê Thị T và Lê Thị Thanh D và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay cả hai người con là Lê Thị T và Lê Thị Thanh D hiện đang ở với bà Đ do bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, việc giao 02 (hai) người con chung Lê Thị T và Lê Thị Thanh D cho bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ phù hợp với nguyện vọng của cả hai người con. Bà Đ không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đề cập đến nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của ông H.

Đối với con Lê Thanh P đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Bà Đ xác định bà và ông H không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về nợ chung: Bà Đ xác định bà và ông H không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, bà Phan Thị Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*" của nguyên đơn là bà Phan Thị Đ đối với bị đơn là ông Lê Thanh H.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Phan Thị Đ được ly hôn với ông Lê Thanh H.

2. Về con chung: Giao con Lê Thị T, sinh ngày 29/6/2006 và Lê Thị Thanh D, sinh ngày 11/11/2011 cho bà Phan Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Ông Lê Thanh H không cấp dưỡng nuôi con.

Các bên vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

Đối với con Lê Thanh P, sinh ngày 21/8/2001 đã trưởng thành nên không đề cập giải quyết.

3. Về tài sản chung: Bà Phan Thị Đ xác định không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà Phan Thị Đ xác định không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

5. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* bà Phan Thị Đ phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ mà bà đã nộp theo biên lai thu số 0002233 ngày 07/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Bà Đ đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn là bà Phan Thị Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Bị đơn là ông Lê Thanh H vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết trích sao bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện KSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- UBND phường Thanh Khê Đông, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (*Giấy CNKH ngày 19/7/2002; số 149; quyển số 01*);
- Lưu Hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Đức Thiện